

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

HUỲNH NGỌC PHỔ CHÂU
Trường THPT Hương Thủy

Tóm tắt: Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh ở các trường THPT trên địa bàn Thị xã Hương Thủy là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu này đề cập đến thực trạng hoạt động trải nghiệm và thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh các trường THPT Thị xã Hương Thủy. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm như “Nâng cao nhận thức về vai trò tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường”; “Tăng cường chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm của nhà trường, của giáo viên chủ nhiệm, của tổ chuyên môn, của các tổ chức chính trị - xã hội”; “Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh”; “Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động trải nghiệm”; “Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm”; “Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm” và “Tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm với các trường bạn”.

Từ khóa: Biện pháp quản lý, hiệu quả, hoạt động trải nghiệm, thực trạng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục được thực hiện bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12, ở tiểu học gọi là hoạt động trải nghiệm, ở trung học cơ sở và trung học phổ thông gọi là hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.” [2]. Nó bao gồm các hoạt động thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học. *“Hoạt động trải nghiệm là những gì con người đã kinh qua thực tế, từng biết, từng chịu”* [5]. Qua hoạt động này, học sinh *“Dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động này như: năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp, năng lực thích ứng với những biến động trong cuộc sống và các kỹ năng sống khác”* [1]. Tuy nhiên, qua tìm hiểu thực tế ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn Thị xã Hương Thủy và trực tiếp tham gia công tác quản lý của bản thân, tôi thấy

hoạt động trải nghiệm hiện nay còn nhiều vấn đề bất cập chưa hợp lý. Hoạt động trải nghiệm tại các trường trung học phổ thông mới chỉ dừng lại các hoạt động nhỏ lẻ trong công tác chủ nhiệm chứ chưa thành chương trình hoàn thiện. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp, còn nghèo nàn, không hấp dẫn, nặng về lý thuyết, hiệu quả chưa cao. Nguồn lực phục vụ hoạt động trải nghiệm chưa đáp ứng được. *“Quản lý là hoạt động có ý thức của con người nhằm định hướng, tổ chức, sử dụng các nguồn lực và phối hợp hành động của một nhóm người hay một cộng đồng người để đạt mục tiêu đề ra một cách hiệu quả nhất trong bối cảnh và các điều kiện nhất định”* [3]. Trong khi đó, quản lý hoạt động trải nghiệm chưa đồng bộ, chưa có hệ thống. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và các tổ chức chính trị xã hội còn nhiều hạn chế làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động trải nghiệm. Chúng tôi nhận thấy phải định hướng tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh có tính hệ thống và tính khả thi nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, góp phần đổi mới giáo dục phổ thông ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy trong giai đoạn hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Khảo sát ở 02 trường THPT Phú Bài và THPT Hương Thủy trên địa bàn Thị xã, trong đó: CBQL: 32; GV: 100; HS: 317. Tổng cộng 449 người được khảo sát.

2.2. Nội dung và thời gian nghiên cứu

Nội dung khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm được tiến hành gồm: “Xây dựng kế hoạch”; “Nội dung”; “Bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên”; “Đầu tư cơ sở vật chất”; “Phối hợp các lực lượng tham gia”; “Kiểm tra, đánh giá”; “Các yếu tố ảnh hưởng”.

Thời gian khảo sát: 01/2018 - 5/2018.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Nhóm phương pháp lý luận: Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá các tài liệu lý luận chuyên ngành và nghiên cứu các tài liệu kinh điển liên quan [1], [2], [3], [4], [5].

- Nhóm phương pháp thực tiễn: để tiến hành khảo sát, chúng tôi đã xây dựng phiếu điều tra thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm: (phụ lục 1: dành cho cán bộ quản lý; phụ lục 2: dành cho CBQL và giáo viên; phụ lục 3: dành cho học sinh).

- Xử lý kết quả khảo sát: Sử dụng công thức toán học và phần mềm SPSS16.0 để xử lý kết quả khảo sát theo các chỉ số: tỉ lệ %, điểm trung bình cộng, độ lệch chuẩn cho từng nội dung nghiên cứu.

- Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Quy ước về cách xác định thang điểm và mức độ đánh giá theo thang điểm khảo sát, khảo nghiệm.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm

3.1.1. Quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm

Quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm là công việc thường xuyên và quan trọng của người CBQL. Bất kỳ một hoạt động nào thì việc lập kế hoạch đều cần thiết. Đây là một phần quan trọng trong toàn bộ hệ thống kế hoạch quản lý nhà trường. Vậy việc quản lý đó như thế nào? Để có cơ sở căn cứ đánh giá mức độ thực hiện việc quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 1 như sau:

Bảng 1. *Đánh giá của CBQL, giáo viên về việc quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm*

STT	Quản lý xây dựng kế tổ chức hoạt động trải nghiệm		SD
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo năm học	3.77	0.787
2	Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo từng tháng, tuần tương ứng với chủ đề hoạt động ngoài giờ lên lớp	3.75	0.850
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm	3.83	0.796
4	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm	3.64	0.909
5	Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm đột xuất mang tính sự kiện	3.15	0.977
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm	3.48	0.953

Theo kết quả bảng 1 cho thấy việc quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm ở các trường đều được thực hiện, tuy nhiên vẫn xây dựng các kế hoạch vẫn không thường xuyên, lần lượt thể hiện “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm đột xuất mang tính sự kiện*”, “*Quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá*”, “*Quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên*”, “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo từng tháng, tuần tương ứng với chủ đề hoạt động ngoài giờ lên lớp*”, “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo năm học*” và “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm*” với điểm trung bình lần lượt là: ($\bar{X}$ = 3.15; 3.48; 3.64; 3.75; 3.77; 3.83). Trong đó “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm*” được nhà quản lý rất quan tâm với điểm trung bình cao nhất $\bar{X}$ = 3.83. Vì hiện nay ở các trường hầu như chỉ tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm cho nên chỉ xây dựng kế hoạch theo chủ điểm, đó là việc làm thường xuyên và trở thành nề nếp, hoạt động trải nghiệm này theo ngày lễ lớn như 20/11, 22/12, 26/3, 19/5. Nội dung “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo từng tháng, tuần tương ứng với chủ đề hoạt động ngoài giờ lên lớp*” và “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo năm học*” được làm thường xuyên vì trong kế hoạch năm học có nội dung hoạt động trải nghiệm. Còn hoạt động ngoài giờ lên lớp có kế hoạch từng tuần từng tháng nên dễ đưa vào kế hoạch hoạt động trải

nghiệm. Hơn nữa, xây dựng kế hoạch theo năm học có nhiều thuận lợi. Nội dung “*Quản lý xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên*” không thường xuyên vì khi nào có công văn tập huấn của Sở các trường mới xây dựng kế hoạch, các nhà trường không chủ động được. Nội dung “*Quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá*” không thường xuyên thực hiện; tổ chức hoạt động trải nghiệm có nhưng không có kế hoạch kiểm tra đánh giá, nếu có cũng chỉ qua loa chiếu lệ, không đi vào nề nếp. Nội dung “*Quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm đột xuất mang tính sự kiện*” hoàn toàn không thường xuyên, nhà quản lý không quan tâm. Nói chung, quản lý kế hoạch hoạt động trải nghiệm hiện nay ở các trường THPT Thị Xã Hương Thủy không thường xuyên, quản lý kế hoạch còn lỏng lẻo chưa đi vào quy cũ, nề nếp.

3.1.2. Quản lý nội dung để tổ chức hoạt động trải nghiệm

Nội dung để tổ chức hoạt động trải nghiệm rất phong phú và đa dạng. Dựa vào đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, đặc điểm hoạt động chủ đạo của lứa tuổi học sinh, mục tiêu giáo dục, đặc điểm vùng miền và các yếu tố khách quan khác, các trường có thể chia nội dung hoạt động trải nghiệm thành 7 nhóm chính như: Chính trị - xã hội, Khoa học - kỹ thuật, Văn hóa – nghệ thuật, Vui chơi – giải trí, Lao động công ích, Thể dục thể thao và Định hướng nghề nghiệp [4]. Vì thế quản lý nội dung để tổ chức hoạt động trải nghiệm là một khâu quan trọng của quá trình quản lý. Nó bao gồm nhiều giai đoạn, nhiều nội dung khác nhau. Cho nên nếu không có kế hoạch quản lý nội dung rõ ràng thì việc thực hiện gặp nhiều khó khăn. Để có cơ sở căn cứ đánh giá mức độ thực hiện việc quản lý nội dung hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 2 như sau:

Bảng 2. *Đánh giá của CBQL và giáo viên về việc quản lý nội dung để tổ chức hoạt động trải nghiệm*

STT	Quản lý nội dung để tổ chức hoạt động trải nghiệm	$\bar{X}$	SD
1	Quản lý các nội dung cho từng hoạt động trải nghiệm	3.55	0.823
2	Quản lý việc triển khai các nội dung hoạt động trải nghiệm	3.69	0.732
3	Quản lý việc thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm	3.73	0.773
4	Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho việc xây dựng nội dung hoạt động trải nghiệm	3.51	0.961
5	Quản lý việc tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung hoạt động trải nghiệm	3.62	0.843

Theo kết quả bảng 2 cho thấy việc quản lý nội dung hoạt động trải nghiệm ở các trường đều được thực hiện, tuy nhiên vẫn không đều tay, không đồng đều, lần lượt thể hiện qua điểm trung bình dao động ($\bar{X}=3.51; 3.73$). Trong đó 2 nội dung được CBQL quan tâm rất thường xuyên là “*Quản lý việc triển khai các nội dung hoạt động trải nghiệm*” và “*Quản lý việc thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm*” có điểm trung bình cao nhất ($\bar{X}=3.69; 3.73$). Vì trong một năm học, nhà trường có nhiều hoạt động nên các nhà quản lý phải chọn lựa, hơn nữa đây là những nội dung quan trọng nhất, bắt buộc phải

làm. Nội dung “*Quản lý việc tổ chức kiểm tra, đánh giá các nội dung hoạt động trải nghiệm*” cũng không được quan tâm đúng mực, chỉ tương đối thường xuyên với điểm trung bình $\bar{X}=3.62$. Đặc biệt 2 nội dung “*Quản lý các nội dung cho từng hoạt động trải nghiệm*” và “*Quản lý các điều kiện hỗ trợ cho việc xây dựng nội dung hoạt động trải nghiệm*” cũng không quan tâm, không thường xuyên, với điểm trung bình thấp nhất ($\bar{X}=3.55; 3.51$). Các nhà trường chỉ “*quản lý nội dung hoạt động*” còn “*quản lý cho từng hoạt động*” thì không chú trọng. “*Các điều kiện hỗ trợ cho việc xây dựng nội dung hoạt động trải nghiệm*” càng không được quan tâm. Đây là 2 phần rất quan trọng nhưng lại không được chú trọng. Nó phản ánh đúng thực trạng hiện nay ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy. Nhìn chung quản lý nội dung hoạt động trải nghiệm ở các trường là có thực hiện song chưa đều đặn.

3.1.3. Quản lý việc bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên

Bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm là rất cần thiết. Hiện nay, tổ chức hoạt động trải nghiệm chỉ làm theo, kế thừa kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp và phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Cán bộ giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm không có kỹ năng vì họ chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Cho nên các nhà trường cần có kế hoạch xây dựng bồi dưỡng kỹ năng cho những người tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm. Để có cơ sở căn cứ đánh giá mức độ cần thiết quản lý việc bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 3 như sau:

Bảng 3. *Đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm*

STT	Quản lý việc bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên	$\bar{X}$	SD
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng	3.79	0.829
2	Nội dung bồi dưỡng kỹ năng	3.92	0.801
3	Đối tượng bồi dưỡng kỹ năng	3.88	0.856
4	Hình thức bồi dưỡng kỹ năng	3.92	0.853
5	Kinh phí bồi dưỡng kỹ năng	4.17	0.887
6	Đội ngũ chuyên gia bồi dưỡng kỹ năng	4.14	0.909
7	Thời gian, địa điểm và các yêu cầu bồi dưỡng kỹ năng	3.96	0.860

Theo bảng 3 cho thấy việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các trường là việc làm cần thiết, cấp bách lần lượt tăng dần mức độ cần thiết từng nội dung bồi dưỡng qua điểm trung bình dao động ($\bar{X}=3.79; 4.17$). Trong đó, “*Đội ngũ chuyên gia bồi dưỡng kỹ năng*” và “*Kinh phí bồi dưỡng kỹ năng*” là 2 nội dung cần thiết nhất với điểm trung bình cao nhất ($\bar{X}=4.14; 4.17$). Theo CBQL và GV thì các trường hiện nay cần có đội ngũ chuyên gia để tập huấn, tư vấn cho họ. Giáo viên trực tiếp tổ chức hoạt động trải nghiệm nhưng họ không có kiến thức, không có kỹ năng về hoạt động trải nghiệm, họ “tay không bắt giặc”. Họ không được trang bị kiến thức kỹ

năng nào về tổ chức hoạt động trải nghiệm. Cho nên cần có đội ngũ chuyên gia để bồi dưỡng tư vấn. Thứ hai, việc rất cần thiết hiện nay nữa là “*Kinh phí bồi dưỡng kỹ năng*”. Có nguồn lực, nhân lực mà không có kinh phí thì không thực hiện được. Kinh phí hiện nay để tổ chức hoạt động trải nghiệm còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào nguồn quỹ phụ huynh đóng góp. Hoạt động trải nghiệm cần nguồn kinh phí nhiều “*Có thực mới việc được đạo*”. Tiếp theo tính cần thiết là “*Thời gian, địa điểm và các yêu cầu bồi dưỡng kỹ năng*”, “*Nội dung bồi dưỡng kỹ năng*”, “*Hình thức bồi dưỡng kỹ năng*” và “*Đối tượng bồi dưỡng kỹ năng*” với điểm trung bình ($\bar{X}$ = 3.96; 3.92; 3.92; 3.88). Các yêu cầu, nội dung, hình thức, đối tượng bồi dưỡng cũng cần thiết. Mức độ cần thiết thấp nhất là “*Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng*” với điểm trung bình được phản ánh thấp nhất ($\bar{X}$ = 3.79).

Tóm lại, qua kết quả khảo sát bảng 2.12 phản ánh đúng mức độ cần thiết hiện nay về quản lý bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ giáo viên. Muốn “*Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng*” thì phải có các yếu tố trên; đặc biệt mức độ cần thiết nhất hiện nay là “*Đội ngũ chuyên gia bồi dưỡng kỹ năng*” và “*Kinh phí bồi dưỡng kỹ năng*”. Đây là một thực tế cấp bách, cũng là cơ sở để chúng tôi đề xuất biện pháp ở chương 3.

3.1.4. Quản lý việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động trải nghiệm

Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm cũng là việc làm cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên quản lý làm thế nào cho đạt hiệu quả cao mới là vấn đề. Để có cơ sở căn cứ đánh giá mức độ hiệu quả việc quản lý đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 4 như sau:

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và giáo viên về việc quản lý đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động trải nghiệm

STT	Quản lý việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động trải nghiệm	$\bar{X}$	SD
1	Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.80	0.845
2	Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.72	0.876
3	Khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.77	0.923
4	Huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.77	0.915
5	Theo dõi, kiểm tra, giám sát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.84	0.898
6	Lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên và học sinh về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm	3.77	0.980

Theo kết quả bảng 4 cho thấy việc quản lý đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động trải nghiệm ở các trường đều mang lại hiệu quả, mức độ hiệu quả các nội dung đầu

tư cơ sở vật chất, trang thiết bị gần như giống nhau, mức độ tăng dần rất ít qua điểm trung bình ít dao động ($\bar{X}=3.72; 3.77; 3.77; 3.77; 3.80; 3.84$). Trong đó, quản lý việc “Theo dõi, kiểm tra, giám sát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm” hiệu quả nhất với điểm trung bình cao nhất ($\bar{X}=3.84$). Vì muốn quản lý “Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị”, “Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị”, “Khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học”, “Huy động nguồn lực xã hội hóa”, “Lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên và học sinh về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị” thì phải “Theo dõi, kiểm tra, giám sát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm”. Hay nói cách khác, những nội dung quản lý nói trên là tập hợp con của việc quản lý “Theo dõi, kiểm tra, giám sát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm”. Nội dung quản lý “Sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị” tương đối không mang lại hiệu quả với điểm trung bình thấp nhất ($\bar{X}=3.72$) vì cơ sở vật chất, trang thiết bị khi đã bị hỏng thì không sửa chữa được, nếu sửa được thì tốn nhiều kinh phí, nguồn ngân sách không cho phép. Trên đây đã phản ánh đúng thực trạng.

3.1.5. Quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm

Hoạt động trải nghiệm có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Mỗi lực lượng tham gia có tiềm năng và thế mạnh riêng. Tùy nội dung tính chất từng hoạt động mà sự tham gia của các lực lượng có thể là trực tiếp hay gián tiếp; có thể là chủ trì, đầu mối hoặc phối hợp; có thể về những mặt khác nhau có thể hỗ trợ về mặt kinh phí, phương tiện, địa điểm tổ chức hoặc đóng góp về chuyên môn, trí tuệ, chất xám, hay sự ủng hộ về tinh thần. Để có cơ sở căn cứ đánh giá tính hiệu quả quản lý việc thực hiện phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 5 như sau:

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý việc thực hiện phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm

STT	Quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm	$\bar{X}$	SD
1	Phân quyền quản lý và cơ chế phối hợp với các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm	3.62	0.825
2	Phối hợp giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, ...	3.83	0.830
3	Phối hợp giữa các ban chỉ đạo với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Đoàn thanh niên, chi đoàn giáo viên, Hội liên hiệp thanh niên, Hội chữ thập đỏ, công đoàn, hội khuyến học, ...	4.16	0.780
4	Phối hợp giữa ban chỉ đạo với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, học sinh	4.13	0.944
5	Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh	4.04	0.886
6	Phối hợp giữa Đoàn thanh niên với giáo viên chủ nhiệm	4.20	0.798
7	Phối hợp giữa Đoàn thanh niên với giáo viên bộ môn	3.93	0.858

Theo kết quả bảng 5 cho thấy việc quản lý thực hiện phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm ở các trường đều mang lại hiệu quả, mức độ hiệu quả trung bình dao động ($\bar{X} = 3.62; 4.20$). Trong đó, quản lý thực hiện phối hợp các lực lượng mang lại hiệu quả cao tập trung vào “*Phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh*”, “*Phối hợp giữa ban chỉ đạo với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, học sinh*”, “*Phối hợp giữa các ban chỉ đạo với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Đoàn thanh niên, chi đoàn giáo viên, Hội liên hiệp thanh niên, Hội chữ thập đỏ, công đoàn, hội khuyến học, ...*” và “*Phối hợp giữa Đoàn thanh niên với giáo viên chủ nhiệm*”, với điểm trung bình cao nhất lần lượt là ($\bar{X} = 4.04; 4.13; 4.16; 4.20$). Muốn tổ chức hoạt động trải nghiệm, phải phối kết hợp các lực lượng, trước hết là “*giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh*” để hỗ trợ kinh phí, quản lý học sinh, giáo dục học sinh, hướng dẫn học sinh. “*Phối kết hợp giữa ban chỉ đạo với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, học sinh, các tổ chức chính trị*” để thực hiện đúng kế hoạch, đúng nội dung và quản lý học sinh. Đặc biệt quản lý “*Phối hợp giữa Đoàn thanh niên với giáo viên chủ nhiệm*” được đánh giá mang lại hiệu quả cao nhất với điểm trung bình cao nhất ($\bar{X} = 4.20$). Vì đây là lực lượng nòng cốt, trẻ, năng động, lại lực lượng đông nhất (Ban chấp hành Đoàn trường gồm 15 người cả giáo viên và học sinh ưu tú; giáo viên chủ nhiệm gồm 36 người), mỗi trường học lực lượng này gồm 51 người. Hơn nữa giáo viên chủ nhiệm là được lựa chọn người có kinh nghiệm, họ là người gần gũi học sinh nhất nên dễ nắm được tâm sinh lý học sinh trong công tác tổ chức và quản lý học sinh. Điều này phản ánh rõ về vai trò, trách nhiệm và tầm quan trọng của Đoàn thanh niên và giáo viên chủ nhiệm đối với việc tổ chức hoạt động trải nghiệm. Đây là điều các nhà quản lý cần quan tâm để có sự quản lý phối hợp tốt 2 lực lượng này. Nội dung quản lý “*Phối hợp giữa Đoàn thanh niên với giáo viên bộ môn*”, “*Phối hợp giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, ...*” và “*Phân quyền quản lý và cơ chế phối hợp với các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm*” không mang lại hiệu quả cao với điểm trung bình thấp ($\bar{X} = 3.93; 3.83; 3.62$). Các phối kết hợp này chỉ mang tính chất thời vụ, mang tính vụ việc, khi nào cần họ mới đến. Đặc biệt “*Phân quyền quản lý và cơ chế phối hợp với các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm*” hoàn toàn không mang lại hiệu quả vì ở trường THPT chỉ quản lý trực tiếp từ Ban giám hiệu đến các bộ phận là tổ trưởng chuyên môn, BCH Đoàn trường, Công Đoàn, Chi đoàn giáo viên, hội cha mẹ học sinh, không có cấp trung gian cho nên việc phân quyền không mang lại hiệu quả.

3.1.6. Quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm

Kiểm tra, đánh giá là khâu cuối cùng của một quá trình quản lý hoạt động trải nghiệm. Nó giúp cho CBQL và GV thu thập thông tin quản lý để đánh giá chất lượng và hiệu quả quản lý. Để có cơ sở căn cứ đánh giá mức độ hiệu quả quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, giáo viên ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, kết quả được thể hiện qua bảng 6 như sau:

Bảng 6. *Đánh giá của CBQL và giáo viên về hiệu quả quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm*

STT	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm	$\bar{X}$	SD
1	Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm	3.61	0.827
2	Xây dựng tiêu chí thi đua giáo viên	3.67	0.888
3	Kiểm tra tiến độ tổ chức, thực hiện của từng bộ phận hoạt động trải nghiệm	3.64	0.811
4	Kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động trải nghiệm	3.75	0.894
5	Kiểm tra đánh giá vai trò của giáo viên đối với học sinh trong hoạt động trải nghiệm	3.80	0.814
6	Phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả	3.78	0.885
7	Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động trải nghiệm để đánh giá và rút kinh nghiệm	3.83	0.912

Theo kết quả bảng 6 cho thấy quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm ở các trường đều mang lại hiệu quả, mức độ hiệu quả trung bình dao động ($\bar{X}=3.61$; 3.83). Trong đó, “Kiểm tra việc sử dụng cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động trải nghiệm”, “Phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia hoạt động trải nghiệm trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả”, “Kiểm tra đánh giá vai trò của giáo viên đối với học sinh trong hoạt động trải nghiệm” và “Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động trải nghiệm để đánh giá và rút kinh nghiệm” mang lại hiệu quả với điểm trung bình cao ($\bar{X}=3.75$; 3.78; 3.80; 3.83). Đặc biệt, quản lý việc kiểm tra, đánh giá “Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động trải nghiệm để đánh giá và rút kinh nghiệm” đem đến hiệu quả cao với điểm trung bình cao nhất ($\bar{X} = 3.83$). Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, các trường tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá và rút kinh nghiệm, cái làm được và chưa làm được và động viên khen thưởng kịp thời. Đây là việc làm thường xuyên nên mang đến hiệu quả cao. Các nội dung “Xây dựng tiêu chí thi đua giáo viên”, “Kiểm tra tiến độ tổ chức, thực hiện của từng bộ phận hoạt động trải nghiệm” và “Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm” tương đối mang lại hiệu quả với điểm trung bình thấp dao động ($\bar{X}=3.67$; 3.64; 3.61). Trong đó quản lý “Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm” ($\bar{X}=3.61$) điểm trung bình thấp nhất, chưa mang đến hiệu quả cao vì hoạt động này mới và rộng cho nên các nhà quản lý xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá chưa phù hợp. Các tiêu chí thường theo từng hoạt động, đánh giá theo cảm tính, không quy định. Kiểm tra, đánh giá của hoạt động trải nghiệm chỉ đánh giá thi đua giữa các lớp và đánh giá đạo đức của học sinh. Kiểm tra, đánh giá chỉ dừng lại ở số lần tham gia, chứ chưa đánh giá chất lượng và hiệu quả. Điều này phản ánh đúng thực trạng hiện nay và cũng là cơ sở để chúng tôi đề xuất biện pháp ở chương 3.

3.1.7. Đánh giá chung

*** Những mặt đã đạt được**

- Đa số CBQL, GV và học sinh có những chuyển biến rõ về nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm. Những năm gần đây, các trường THPT trên địa bàn Thị xã Hương Thủy đã và đang từng bước chú ý quan tâm hiểu rõ đến hoạt động trải nghiệm, tạo cho học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm.
- Công tác quản lý xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm dần dần đi vào nề nếp.
- Công tác quản lý hoạt động trải nghiệm luôn đảm bảo nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức theo quy định, các điều kiện đảm bảo hoạt động trải nghiệm đã được CBQL quan tâm và dần dần cải thiện để đáp ứng tốt hơn cho yêu cầu của hoạt động trải nghiệm.
- Hoạt động trải nghiệm bước đầu đã tích cực góp phần vào giáo dục toàn diện học sinh.

*** Những mặt hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Nhận thức của CBQL, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa đồng bộ.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu cho nên hoạt động trải nghiệm chưa đi vào chiều sâu.
- Chưa xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm độc lập mà chỉ xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm lồng ghép với kế hoạch chuyên môn trong mỗi năm học, chỉ chú trọng xây dựng kế hoạch riêng lẻ theo chủ điểm cho từng hoạt động. Do đó hiệu quả hoạt động trải nghiệm chưa cao.
- Các hình thức, phương pháp, nội dung hoạt động trải nghiệm còn nghèo nàn, thiếu tính đa dạng, chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn và mức độ hứng thú của học sinh.
- Hoạt động trải nghiệm không diễn ra thường xuyên mà chủ yếu tập trung vào những hoạt động chủ điểm như vào các ngày lễ lớn trong năm học. Chất lượng và hiệu quả các hoạt động trải nghiệm không đồng đều ở từng hoạt động.
- Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm chưa được chú trọng, mới chỉ dừng lại số lần tham gia, chứ chưa đánh giá được chất lượng, chưa đúng năng lực tổ chức thực hiện mỗi hoạt động trải nghiệm.

3.4. Các biện pháp đề xuất

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng đã đi đến đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh ở các trường THPT Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bảy biện pháp đề xuất tập trung khắc phục các hạn chế trong công tác quản lý hoạt động. Bảy biện pháp này đã tổ chức khảo nghiệm để khẳng định tính đúng đắn và khả thi của các biện pháp. Từ những nghiên cứu cụ thể khẳng định các biện pháp mà tác giả

nêu ra là cấp thiết và khả thi. Bảy biện pháp đó là: “*Nâng cao nhận thức về vai trò tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nhà trường*”; “*Tăng cường chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm của nhà trường, của giáo viên chủ nhiệm, của tổ chuyên môn, của các tổ chức chính trị - xã hội*”; “*Quản lý hoạt động tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh*”; “*Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để tổ chức hoạt động trải nghiệm*”; “*Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm*”; “*Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm*”; “*Tổ chức giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm với các trường bạn*”.

4. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động trải nghiệm trong những năm gần đây đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn một số bất cập, hạn chế. Kết quả nghiên cứu thực trạng đã phân tích và đánh giá cụ thể trên các mặt quản lý hoạt động trải nghiệm như quản lý xây dựng kế hoạch, quản lý nội dung, quản lý bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên, quản lý đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị quản lý sự phối hợp các lực lượng phối hợp, quản lý kiểm tra, đánh giá, các yếu tố ảnh hưởng. Từ thực trạng đó, chúng tôi đề xuất 7 biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm ở các trường THPT thị xã Hương Thủy. Các biện pháp đề xuất đã được khảo nghiệm về tính khả thi và tính cấp thiết và đã nhận được sự đồng tình của hầu hết những người được hỏi, chứng tỏ các biện pháp có khả năng thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn ở các nhà trường trên địa bàn nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể*, 7/2017, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm* (Dự thảo ngày 19 tháng 1 năm 2018), Hà Nội.
- [3] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Hằng, Trương Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Hoàng Phê (chủ biên) (2004). *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

Title: THE PRACTICAL SITUATION AND MANAGEMENT OF CURRICULAR ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN HUONG THUY TOWN

Abstract: Improving the effectiveness of managing curricular activities for high school students in Huong Thuy Town is an essential requirement in the current period. This study refers to the practical situation and management of curricular activities for high school students in Huong

Thuy Town. On that basis, the methods were proposed to improve the effectiveness of curricular activities management such as “Raising awareness of the importance of curricular activities for managers, teachers, employees, students, parents and social - political organizations inside and outside the school”; “Improving the management of curricular activities for schools, teachers, faculty members and social - political organizations”, “Organizing training plan to improve skills to organize curricular activities for faculty members, teachers and students”, “Gathering inside and outside resources of the school to organize curricular activities”; “Diversifying the forms to organize curricular activities”; “Organizing the organization of testing, evaluation curricular activities” and “Organizing meeting with other schools”.

Keywords: Management method, efficiency, curricular activities, practical situation.